

## ÔN TẬP HỌC KỲ II – HÌNH HỌC 6

### I. Luyện tập

#### Chương I: Đoạn thẳng

**Bài 1:** Vẽ hình theo cách diễn đạt sau:

- Đường thẳng  $d$  đi qua các điểm  $M, N, P$  nhưng không đi qua các điểm  $A, B$
- Vẽ ba đường thẳng  $a, b, c$  đôi một cắt nhau.

**Bài 2:** Vẽ bốn điểm  $M, N, P, Q$  thẳng hàng theo mỗi cách diễn đạt sau:

- Điểm  $N$  nằm giữa hai điểm  $M$  và  $P$ . Điểm  $Q$  nằm giữa hai điểm  $N$  và  $P$ .
- Điểm  $Q$  và điểm  $M$  nằm khác phía với điểm  $N$ . Điểm  $P$  nằm giữa hai điểm  $N$  và  $Q$ .
- Điểm  $M$  và điểm  $P$  nằm cùng phía với điểm  $N$ . Điểm  $P$  không nằm giữa hai điểm  $M$  và  $N$ . Điểm  $Q$  nằm giữa hai điểm  $M$  và  $N$ .
- Điểm  $M$  và điểm  $Q$  nằm khác phía với điểm  $P$ , điểm  $P$  và điểm  $N$  nằm cùng phía với điểm  $M$ , điểm  $Q$  nằm giữa hai điểm  $P$  và  $N$ .

**Bài 3:** Cho 5 điểm  $A, B, C, D, E$  trong đó chỉ có ba điểm  $A, B, C$  thẳng hàng. Cứ qua hai điểm phân biệt vẽ một đường thẳng. Hỏi có bao nhiêu đường thẳng phân biệt? Viết tên những đường thẳng đó.

**Bài 4:** Vẽ đường thẳng  $xy$  lấy điểm  $O$  bất kì trên  $xy$  rồi lấy điểm  $A$  thuộc tia  $Ox$ , điểm  $B$  thuộc tia  $Oy$ .

- Kể tên các tia đối nhau gốc  $O$ .
- Kể tên các tia trùng nhau gốc  $A$ .
- Hai tia  $Ax, By$  có là hai tia trùng nhau không? Có là hai tia đối nhau không?
- Trong ba điểm  $A, B, O$  điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại?

**Bài 5:** Cho điểm  $A, B, C$  thuộc tia  $Ox$  sao cho  $OA = 2\text{cm}$ ;  $OB = 5\text{cm}$ ;  $OC = 8\text{cm}$ .

- Hỏi trong bộ ba điểm  $(O, A, B)$ ;  $(O, B, C)$  điểm nào nằm giữa hai điểm còn lại? Vì sao?
- So sánh  $BC$  và  $AB$ .
- Chứng tỏ điểm  $B$  nằm giữa hai điểm  $C$  và  $A$ .

#### Chương II: Góc

**Bài 6:** Cho ba điểm  $A, B, C$  không thẳng hàng, vẽ đường thẳng  $a$  không đi qua các điểm đó nhưng cắt đoạn thẳng  $AB$ . Chứng tỏ rằng đường thẳng  $a$  cắt 1 và chỉ một trong hai đoạn thẳng  $AC$  và  $BC$ .

**Bài 7:** Cho đoạn thẳng  $MN = 6\text{cm}$  và  $O$  là trung điểm của  $MN$ . Trên tia  $ON$  lấy điểm  $P$  sao cho  $OP = 2\text{cm}$ . Từ 1 điểm  $A$  nằm ngoài đường thẳng  $xy$  vẽ các tia  $AO, AP, AN$ . Hỏi trong ba tia này, tia nào nằm giữa hai tia còn lại?

**Bài 8:** Trên cùng một nửa mặt phẳng có bờ chứa tia  $Ox$ , vẽ hai tia  $Oy$  và  $Oz$  sao cho:  $\angle xOy = 50^\circ$ ,  $\angle xOz = 130^\circ$ .

- Trong ba tia  $Ox, Oy, Oz$  tia nào nằm giữa hai tia còn lại?
- Tính số đo  $\angle yOz$

c) Gọi  $Ot$  là tia phân giác của  $yOx$ , tính số đo  $xOt$  ?

**Bài 9:** Trên cùng một nửa mặt phẳng có bờ chứa tia  $Ax$ , vẽ các tia  $Ay, Az$  sao cho  $xAy = 50^\circ$ ;

$$xAz = 100^\circ$$

a) Trong ba tia  $Ax, Ay, Az$  tia nào nằm giữa hai tia còn lại ? Vì sao ?

b) Tính số đo  $yAz$ . Tia  $Ay$  có phải là tia phân giác của  $xAz$  không ? Vì sao ?

c) Vẽ tia  $At$  là tia đối của tia  $Ax$ . Tính số đo góc  $tAy$

**Bài 10:** Trên cùng một nửa mặt phẳng bờ chứa tia  $Ox$ , vẽ hai tia  $Oy$  và  $Oz$  sao cho  $xOy = 50^\circ$  và  $xOz = 130^\circ$

a) Trong ba tia  $Ox, Oy, Oz$  thì tia nào nằm giữa hai tia còn lại?

b) Vẽ tia  $Ot$  là tia phân giác của  $yOz$ . Tính  $tOx$

### III. Bài tập bổ sung

**Bài 1:** Vẽ  $n$  tia chung gốc, chúng tạo ra 21 góc. Tính giá trị của  $n$ .

**Bài 2:** Trên cùng một nửa mặt bờ chứa tia  $Ox$ , vẽ hai tia  $Oy$  và  $Oz$  sao cho  $xOy = 80^\circ$ ,  $xOz = 130^\circ$ . Kẻ tia  $Ot$  là tia đối của tia  $Ox$ .

a) Tính số đo góc  $yOz$ .

b) Chứng minh  $Oz$  là tia phân giác của góc  $yOt$ .

c) Kẻ tia  $Om$  là tia phân giác của góc  $xOy$ . Tính số đo góc  $mOz$ .

### III. Bài tập về nhà

**Bài 1:** Cho bốn điểm  $A, B, C, D$  trong đó 3 điểm  $A, B, C$  thẳng hàng và ba điểm  $A, B, D$  cũng thẳng hàng. Chứng tỏ:

a) Bốn điểm  $A, B, C, D$  cùng nằm trên đường thẳng  $a$ .

b) Lấy điểm  $M$  không thuộc đường thẳng  $a$ . Vẽ các đường thẳng đi qua mỗi cặp điểm. Hỏi mỗi điểm  $A, B, C, D, M$  là giao điểm của những đường thẳng nào?

**Bài 2:** Cho điểm  $A$  thuộc đường thẳng  $xy$ . Lấy điểm  $B$  thuộc tia  $Ax$ , điểm  $C$  thuộc tia  $Ay$ .

a) Tìm các tia đối của tia  $Ax$ ?

b) Tìm các tia trùng với tia  $Ax$ ?

c) Trên hình vẽ có bao nhiêu tia? ( Hai tia trùng nhau chỉ kể là một tia).

**Bài 3:** Trên tia  $Ox$  lấy các điểm  $A$  và  $B$  sao cho  $OA = 3\text{cm}$ ,  $OB = 5\text{cm}$ .

a) Tính độ dài đoạn thẳng  $AB$

b\*) Trên tia  $BO$  lấy điểm  $K$  sao cho  $BK = 1\text{cm}$ . Tính độ dài đoạn thẳng  $AK$ .

**Bài 4:** Cho hai điểm  $A, B$  thuộc hai nửa mặt phẳng bờ đối nhau  $xy$  ( $A, B \notin xy$ ) hãy nêu cách lấy 1 điểm  $O \in xy$  sao cho:

a. Tia  $Ox$  nằm giữa hai tia  $OA$  và  $OB$ .

b. Tia  $Ox$  không nằm giữa hai tia  $OA$  và  $OB$ .

**Bài 5:** Trên cùng một nửa mặt phẳng bờ chứa tia  $Ox$ , vẽ hai tia  $Oy$  và  $Oz$  sao cho  $\angle xOy = 60^\circ$ ,  
 $\angle xOz = 120^\circ$

a) Tính số đo  $\angle yOz$

b) Tia  $Oy$  có là phân giác  $\angle xOz$  của không? Vì sao?

**Bài 6:** Trên cùng một nửa mặt phẳng có bờ chứa tia  $Ox$ , vẽ các tia  $Oy$ ,  $Oz$  sao cho  $\angle xOy = 120^\circ$ ,  
 $\angle xOz = 50^\circ$

a) Tính số đo góc  $\angle xOz$ ?

b) Vẽ tia  $Om$  là tia phân giác của góc  $\angle xOz$ . Tính số đo góc  $\angle mOy$ ?

-----Hết-----